

Phụ lục VIII

**BÁO CÁO THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU  
TỔ CHỨC CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2015**

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP  
ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)



CÔNG TY TNHH MUA BÁN NỢ VIỆT NAM  
MST: 0101431355

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /MBN-TCNS

Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2016

**I. THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP**

1. Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty (đối với doanh nghiệp không có Hội đồng thành viên)

Thành viên và cơ cấu Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty và các cán bộ chủ chốt: Danh sách thành viên (thành viên độc lập, thành viên điều hành, thành viên chuyên trách, thành viên không chuyên trách, chức danh tại công ty khác do doanh nghiệp nắm giữ); nhân thân, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm nghề nghiệp, các vị trí quản lý đã nắm giữ, công việc quản lý được giao.

**BIỂU SỐ 1  
THÔNG TIN VỀ TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP**

| TT                            | Ho và tên       | Năm sinh | Chức danh                  |                                     | Phân loại thành viên | Trình độ chuyên môn | Kinh nghiệm nghề nghiệp   | Các vị trí quản lý đã nắm giữ   | Công việc quản lý được giao     |
|-------------------------------|-----------------|----------|----------------------------|-------------------------------------|----------------------|---------------------|---|---|---------------------------------|
|                               |                 |          | Chức danh tại doanh nghiệp | Chức danh tại công ty khác (nếu có) |                      |                     |   |   |                                 |
| I. HĐQT hoặc Chủ tịch công ty | Lê Hoàng Hải;   | 1964     | TV HĐQT - TGD              |                                     | Chuyên trách         | Cử nhân kinh tế     | Từ năm 1986 đến tháng 2 năm 2014: Cán bộ Bộ Tài chính<br>Từ tháng 3 năm 2014 đến 31/12/2015: Thành viên Hội đồng thành viên kiêm Tổng Giám đốc Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam | - Trưởng ban Cổ phần hoá<br>- Phó Cục trưởng- Cục Tài chính doanh nghiệp<br>- Thành viên Hội đồng thành viên kiêm Tổng Giám đốc | Thành viên HĐQT – Tổng giám đốc |
|                               | Trịnh Phong Lan | 1966     | TV HĐQT                    |                                     | Kiểm nhiệm           | Cử nhân kinh tế     | 1996-1999: Phó phòng - Bộ Tài chính<br>1999-2012: Trưởng phòng – Bộ Tài chính   | - Phó phòng<br>- Trưởng phòng<br>- Phó vụ trưởng  | TV HĐQT                         |

| TT                   | Ho và tên        | Năm sinh | Chức danh                  |                                     | Phân loại thành viên | Trình độ chuyên môn                                     | Kinh nghiệm nghề nghiệp   | Các vị trí quản lý đã nắm giữ   | Công việc quản lý được giao |
|----------------------|------------------|----------|----------------------------|-------------------------------------|----------------------|---|---|---|-----------------------------|
|                      |                  |          | Chức danh tại doanh nghiệp | Chức danh tại công ty khác (nếu có) |                      |   |   |   |                             |
|                      |                  |          |                            |                                     |                      |   | 2012-nay: Phó Vụ trưởng – Bộ Tài chính  |   |                             |
| II. Phó TGD hoặc PGD | Dương Thanh Hiền | 1962     | Phó TGD                    |                                     | Chuyên trách         | Cử nhân kinh tế   | Từ 4/1984 - 3/1999: Chuyên viên BTC<br>11/1999-10/2003: Phó trưởng Ban chính sách tổng hợp – Cục tài chính DN – Bộ Tài chính<br>11/2003 đến 31/12/2015: Phó Tổng Giám đốc - DATC  | - Phó trưởng Ban chính sách tổng hợp<br>- Phó Tổng Giám đốc   | Phó TGD                     |
|                      | Phạm Mạnh Thường | 1970     | Phó TGD                    |                                     | Chuyên trách         | Thạc sĩ kinh tế<br>Cử nhân kinh tế<br>Cử nhân ngoại ngữ | 5/1995-3/1998: Chuyên viên Vụ Chính sách tài chính – BTC<br>4/1998-2/2002: Phó Trưởng phòng Vụ Chính sách tài chính – BTC<br>3/2002-2/2004: Tư vấn trưởng dự án HTKT Quỹ lao động dôi dư WB<br>3/2004-12/2005: Phó trưởng phòng phụ trách Phòng pháp chế - DATC<br>1/2006-5/2008: Trưởng phòng Pháp chế - DATC<br>6/2008 đến 31/12/2015: Phó Tổng Giám đốc DATC | - Phó Trưởng phòng Vụ Chính sách tài chính<br>- Phó trưởng phòng phụ trách Phòng pháp chế<br>- Trưởng phòng Pháp chế<br>- Phó Tổng Giám đốc                                   | Phó TGD                     |
|                      | Hồ Văn Thám      | 1958     | Phó TGD                    |                                     | Chuyên trách         | Cử nhân kinh tế   | 1995-2000: Trưởng phòng Cục Quản lý vốn và Tài sản tồn đọng tại Quảng Nam Đà Nẵng<br>2000-2003: Quyền Chi cục trưởng chi cục TCDN Đà Nẵng<br>2003-2005: Trưởng phòng Tổng hợp Văn phòng UBND TP Đà Nẵng<br>2005-2008: Giám đốc chi nhánh – Cty Mua bán nợ Việt Nam tại Đà Nẵng<br>2008 đến 31/12/2015: Phó Tổng giám đốc Cty Mua bán nợ Việt Nam                | - Trưởng phòng Cục Quản lý vốn và Tài sản tồn đọng<br>- Quyền Chi cục trưởng chi cục TCDN Đà Nẵng<br>- Trưởng phòng Tổng hợp Văn phòng UBND TP Đà Nẵng<br>- Phó Tổng giám đốc | Phó TGD                     |
|                      | Lương Hải Sinh   | 1975     | Phó TGD                    |                                     | Chuyên trách         | Thạc sĩ kinh tế   | 6/2001-8/2003: Phó phòng tín dụng - Sở giao dịch Ngân hàng ĐT&PT VN<br>8/2003-5/2005: Trưởng phòng tín dụng – BIDV Hà Thành<br>5/2005-8/2007: Chuyên viên Vụ bảo hiểm – BTC<br>8/2007-8/2008: Giám đốc- Chuyên trách đầu tư Công ty quản lý quỹ chứng khoán SSI   | - Giám đốc Công ty quản lý quỹ chứng khoán SSI<br>- Phó Tổng giám đốc Công ty tài chính Điện lực<br>- Tổng giám đốc Công ty tài chính Điện lực<br>- Phó Tổng                  | Phó TGD                     |

11/11/11

| TT                 | Ho và tên       | Năm sinh | Chức danh                  |                                     | Phân loại thành viên | Trình độ chuyên môn | Kinh nghiệm nghề nghiệp  | Các vị trí quản lý đã nắm giữ   | Công việc quản lý được giao |
|--------------------|-----------------|----------|----------------------------|-------------------------------------|----------------------|---------------------|--|---|-----------------------------|
|                    |                 |          | Chức danh tại doanh nghiệp | Chức danh tại công ty khác (nếu có) |                      |                     |  |   |                             |
|                    |                 |          |                            |                                     |                      |                     | 8/2008-5/2012: PTGD Công ty tài chính Điện lực<br>5/2012-5/2014: TGD Công ty Tài chính Điện lực<br>5/2014-7/2015: PTGD VAMC<br>7/2015 đến 31/12/2015: PTGD DATC  | giám đốc VAMC;<br>- Phó tổng giám đốc DATC  |                             |
| IV. Kế toán trưởng | Phạm Quang Hiền | 1970     | Kế toán trưởng             |                                     | Chuyên trách         | Thạc sỹ kinh tế     | 1992-7/1993: Phụ trách kế toán công trình cầu Việt Trì-Cty cầu 7 Thăng long<br>7/1993-5/1999: Phụ trách kế toán của Ban đại diện Tổng Công ty Xây dựng Thăng long<br>5/1999-7/2006: Kế toán trưởng Công ty xây dựng số 6 Thăng Long<br>8/2006-8/2007: Chuyên viên phòng MBN – DATC<br>8/2007-3/2011: Phó trưởng phòng , phụ trách phòng TCKT – DATC<br>4/2011-11/2014: Trưởng ban TCKT – DATC<br>12/2014 đến 31/12/2015: Kế toán trưởng DATC | - Kế toán trưởng Công ty xây dựng số 6 Thăng Long<br>- Trưởng phòng TCKT<br>- Kế toán trưởng DATC |                             |

## 2. Kiểm soát viên:

Theo điều lệ của Công ty, cơ cấu Kiểm soát viên của DATC gồm 03 người, hiện DATC có một người do Bộ Tài chính bổ nhiệm là: Ông Nguyễn Quang Huy

31  
NH  
E  
T  
12

### 3. Lương của Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên năm 2015:

Đơn vị tính: đồng

| Số TT | Họ và tên        | Chức vụ đảm nhận | Tiền lương           | Thù lao            | Tổng cộng            | Ghi chú       |
|-------|------------------|------------------|----------------------|--------------------|----------------------|---------------|
| 1     | 2                | 3                | 4                    | 5                  | 6=4+5                | 7             |
| 1     | Trịnh Phong Lan  | UVKN             | 108 000 000          |                    | 108 000 000          |               |
| 2     | Phạm Phan Quang  | CTHĐQT           | 396 000 000          |                    | 396 000 000          |               |
| 3     | Lê Hoàng Hải     | TGD - TVHĐTV     | 576 000 000          | 2 500 000          | 578 500 000          |               |
| 4     | Dương Thanh Hiền | Phó TGD          | 522 000 000          | 90 500 000         | 612 500 000          |               |
| 5     | Phạm Mạnh Thường | Phó TGD          | 522 000 000          | 72 000 000         | 594 000 000          |               |
| 6     | Hồ Văn Thám      | Phó TGD          | 522 000 000          | 32 500 000         | 554 500 000          |               |
| 7     | Lương Hải Sinh   | Phó TGD          | 261 000 000          |                    | 261 000 000          | QĐ PTGD 10/07 |
| 8     | Phạm Quang Hiền  | KTT              | 486 000 000          |                    | 486 000 000          |               |
| 9     | Nguyễn Quang Huy | KSV              | 478 500 000          |                    | 478 500 000          | QĐ KSV 28/01  |
|       | <b>Tổng cộng</b> |                  | <b>3 871 500 000</b> | <b>197 500 000</b> | <b>4 069 000 000</b> |               |

### 4. Các chính sách bảo đảm trách nhiệm của đội ngũ quản lý:

- Luật doanh nghiệp;
- Điều lệ tổ chức hoạt động của DATC;
- Thỏa ước lao động tập thể của DATC;

### 5. Về quản lý rủi ro: Chưa có

13.1  
3  
M  
Á  
N  
13.1

**BIỂU SỐ 2:**  
**CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU**  
**NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP**

*(Tóm tắt các quyết định quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)*

| TT | Số văn bản                  | Ngày       | Nội dung (nêu tóm tắt nội dung chính của văn bản)   |
|----|-----------------------------|------------|---|
| 1  | Quyết định số 119/QĐ-BTC    | 27/01/2015 | Vốn điều lệ của DATC 6.000 tỷ đồng  |
| 2  | Thông tư số 57/2015/TT-BTC  | 24/4/2015  | Hướng dẫn bàn giao, tiếp nhận xử lý các khoản nợ và tài sản loại trừ khi sắp xếp, chuyển đổi sở hữu DN do nhà nước nắm giữ 100% VDL |
| 3  | Thông tư số 135/2015/TT-BTC | 31/8/2015  | Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam  |
| 4  | Thông tư số 134/2015/TT-BTC | 08/9/2016  | Ban hành Quy chế quản lý tài chính của Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam   |

**III. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN HOẶC CHỦ TỊCH CÔNG TY:**

1. Các cuộc họp của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty:

Trong năm 2015 đang trong quá trình hoàn thiện cơ cấu tổ chức Hội đồng thành viên, hiện tại Hội đồng thành viên chỉ có hai đồng chí: trong đó một đồng chí chuyên trách, một đồng chí lãnh đạo Vụ Tài chính Ngân hàng – BTC kiêm nhiệm nên không tiến hành họp Hội đồng thành viên. Các quyết định, nghị quyết lớn của Hội đồng thành viên đều có sự thống nhất giữa hai đồng chí thành viên Hội đồng thành viên, các văn bản cần có ý kiến Hội đồng thành viên đều thực hiện xin ý kiến bằng văn bản.

**BIỂU SỐ 3**  
**THỐNG KÊ CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN**  
**HOẶC CHỦ TỊCH CÔNG TY**

*(Chỉ thống kê các cuộc họp quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)*

| TT | Thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty | Chức vụ | Số buổi họp tham dự | Số buổi họp không tham dự | Lý do không tham dự | Tỷ lệ |
|----|--|---------|---------------------|---------------------------|---------------------|-------|
|    | Ông (Bà)   |         |                     |                           |                     |       |

2. Hoạt động giám sát của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty đối với Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc

3. Các Nghị quyết hoặc Quyết định của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty:

**BIỂU SỐ 4**  
**THỐNG KÊ CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG**  
**THÀNH VIÊN HOẶC CHỦ TỊCH CÔNG TY**

*(Chỉ nêu tóm tắt các cuộc họp quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)*

| TT | Số văn bản  | Ngày      | Nội dung  |
|----|-------------|-----------|---|
| 1  | 01/NQ-HĐTV  | 22/1/2015 | Phê duyệt phương án thoái vốn của doanh nghiệp tái cơ cấu   |
| 2  | 02/NQ-HĐTV  | 22/1/2015 | Chuyển nợ thành vốn góp cổ phần tại doanh nghiệp tái cơ cấu   |
| 3  | 03/QĐ-HĐTV  | 4/2/2015  | Xử lý tài chính đối với doanh nghiệp tái cơ cấu   |
| 4  | 04/QĐ-HĐTV  | 5/2/2015  | Chuyển nợ thành vốn góp cổ phần tại doanh nghiệp tái cơ cấu   |
| 5  | 05/QĐ-HĐTV  | 5/2/2015  | Giảm trừ trách nhiệm trả nợ cho doanh nghiệp tái cơ cấu   |
| 6  | 04/NQ-HĐTV  | 6/3/2015  | Phê duyệt phương án thoái vốn và bán nợ tại DN tái cơ cấu   |
| 7  | 03/NQ-HĐTV  | 10/2/2015 | Duyệt phương án thoái vốn cổ phần tại doanh nghiệp tái cơ cấu   |
| 8  | 05/NQ-HĐTV  | 16/3/2015 | Duyệt phương án thoái vốn và bán nợ tại doanh nghiệp tái cơ cấu   |
| 9  | 06/NQ-HĐTV  | 20/3/2015 | Duyệt phương án thoái vốn cổ phần tại doanh nghiệp tái cơ cấu   |
| 10 | 07/NQ-HĐTV  | 14/4/2015 | Duyệt phương án thoái vốn cổ phần tại doanh nghiệp tái cơ cấu   |
| 11 | 08/NQ-HĐTV  | 6/4/2015  | Phê duyệt kinh doanh - tài chính năm 2015   |
| 12 | 09/NQ-HĐTV  | 21/4/2015 | Duyệt phương án thoái vốn cổ phần tại doanh nghiệp tái cơ cấu   |
| 13 | 10/NQ-HĐTV  | 23/4/2015 | Duyệt phương án thoái vốn cổ phần tại doanh nghiệp tái cơ cấu   |
| 14 | 11/NQ-HĐTV  | 8/5/2015  | Duyệt phương án thoái vốn cổ phần tại doanh nghiệp tái cơ cấu   |
| 15 | 12/NQ-HĐTV  | 15/5/2015 | Duyệt phương án thoái vốn cổ phần tại doanh nghiệp tái cơ cấu   |
| 16 | 13/NQ-HĐTV  | 29/5/2015 | Duyệt phương án thoái vốn cổ phần tại doanh nghiệp tái cơ cấu   |
| 17 | 14/NQ-HĐTV  | 29/5/2015 | Duyệt phương án thoái vốn cổ phần tại doanh nghiệp tái cơ cấu   |
| 18 | 15/NQ-HĐTV  | 29/5/2015 | Duyệt phương án thoái vốn cổ phần tại doanh nghiệp tái cơ cấu   |
| 19 | 16/NQ-HĐTV  | 29/5/2015 | Duyệt phương án thoái vốn cổ phần tại doanh nghiệp tái cơ cấu   |
| 20 | 17/NQ-HĐTV  | 11/6/2015 | Duyệt phương án thoái vốn cổ phần tại doanh nghiệp tái cơ cấu   |
| 21 | 18/NQ-HĐTV  | 12/6/2015 | Duyệt phương án thoái vốn cổ phần tại doanh nghiệp tái cơ cấu   |
| 22 | 19/NQ-HĐTV  | 16/6/2015 | Duyệt phương án thoái vốn cổ phần tại doanh nghiệp tái cơ cấu   |
| 23 | 20/NQ-HĐTV  | 16/6/2015 | Trích lập các quỹ doanh nghiệp từ lợi nhuận sau thuế 2014   |
| 24 | 21/NQ-HĐTV  | 22/6/2015 | Duyệt phương án thoái vốn cổ phần tại doanh nghiệp tái cơ cấu   |
| 25 | 22/NQ-HĐTV  | 24/6/2015 | Phê duyệt chủ trương thực hiện 03 phương án mua nợ  |
| 26 | 23/NQ-HĐTV  | 25/6/2015 | Duyệt chủ trương thực hiện phương án mua nợ để bán nợ   |
| 27 | 23A/NQ-HĐTV | 29/6/2015 | Duyệt phương án thoái vốn cổ phần tại doanh nghiệp tái cơ cấu   |
| 28 | 24/NQ-HĐTV  | 14/7/2015 | Duyệt phương án thoái vốn cổ phần tại doanh nghiệp tái cơ cấu   |
| 29 | 25/NQ-HĐTV  | 15/7/2015 | Duyệt phương án thoái vốn cổ phần tại doanh nghiệp tái cơ cấu   |
| 30 | 26/NQ-HĐTV  | 15/7/2015 | Phê duyệt Quy chế quản lý và phân phối quỹ tiền lương cho người lao động trong Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam |
| 31 | 27/NQ-HĐTV  | 16/7/2015 | Duyệt phương án thoái vốn cổ phần tại doanh nghiệp tái cơ cấu   |
| 32 | 28/NQ-HĐTV  | 23/7/2015 | Duyệt phương án thoái vốn cổ phần tại doanh nghiệp tái cơ cấu   |
| 33 | 30/NQ-HĐTV  | 10/8/2015 | Phê duyệt giá khởi điểm bán đấu giá cổ phần tại DN tái cơ cấu   |

|    |             |            |  |
|----|-------------|------------|--|
| 34 | 31/NQ-HĐTV  | 20/8/2015  | Duyệt phương án thoái vốn cổ phần tại doanh nghiệp tái cơ cấu  |
| 35 | 32/NQ-HĐTV  | 20/8/2015  | Duyệt phương án thoái vốn cổ phần tại doanh nghiệp tái cơ cấu  |
| 36 | 32A/NQ-HĐTV | 21/8/2015  | Duyệt phương án thoái vốn cổ phần tại doanh nghiệp tái cơ cấu  |
| 37 | 33/NQ-HĐTV  | 31/8/2015  | Duyệt phương án thoái vốn cổ phần tại doanh nghiệp tái cơ cấu  |
| 38 | 34/NQ-HĐTV  | 7/9/2015   | Duyệt phương án thoái vốn cổ phần tại doanh nghiệp tái cơ cấu  |
| 39 | 35/NQ-HĐTV  | 9/9/2015   | Duyệt phương án thoái vốn cổ phần tại doanh nghiệp tái cơ cấu  |
| 40 | 36/NQ-HĐTV  | 11/9/2015  | Duyệt phương án thoái vốn cổ phần tại doanh nghiệp tái cơ cấu  |
| 41 | 37/NQ-HĐTV  | 11/9/2015  | Duyệt phương án thoái vốn cổ phần tại doanh nghiệp tái cơ cấu  |
| 42 | 38/NQ-HĐTV  | 15/9/2015  | Duyệt phương án thoái vốn cổ phần tại doanh nghiệp tái cơ cấu  |
| 43 | 39/NQ-HĐTV  | 16/9/2015  | Duyệt phương án thoái vốn cổ phần tại doanh nghiệp tái cơ cấu  |
| 44 | 40/NQ-HĐTV  | 21/9/2015  | Duyệt phương án thoái vốn cổ phần tại doanh nghiệp tái cơ cấu  |
| 45 | 40A/NQ-HĐTV | 21/9/2015  | Duyệt phương án thoái vốn cổ phần tại doanh nghiệp tái cơ cấu  |
| 46 | 41/NQ-HĐTV  | 22/9/2015  | Duyệt phương án thoái vốn cổ phần tại doanh nghiệp tái cơ cấu  |
| 47 | 42/NQ-HĐTV  | 22/9/2015  | Duyệt phương án thoái vốn cổ phần tại doanh nghiệp tái cơ cấu  |
| 48 | 43/NQ-HĐTV  | 22/9/2015  | Duyệt phương án thoái vốn cổ phần tại doanh nghiệp tái cơ cấu  |
| 49 | 44/NQ-HĐTV  | 22/9/2015  | Duyệt phương án thoái vốn cổ phần tại doanh nghiệp tái cơ cấu  |
| 50 | 45/NQ-HĐTV  | 22/9/2015  | Duyệt phương án thoái vốn cổ phần tại doanh nghiệp tái cơ cấu  |
| 51 | 46/NQ-HĐTV  | 22/9/2015  | Duyệt phương án thoái vốn cổ phần tại doanh nghiệp tái cơ cấu  |
| 52 | 46A/NQ-HĐTV | 8/10/2015  | Phê duyệt chủ trương lựa chọn nhà thầu thực tư vấn phục vụ công tác Quy hoạch và lập dự án tại 154 Nam Kỳ Khởi Nghĩa |
| 53 | 48/NQ-HĐTV  | 27/10/2015 | Duyệt phương án thoái vốn cổ phần tại doanh nghiệp tái cơ cấu  |
| 54 | 49/NQ-HĐTV  | 16/11/2015 | Duyệt phương án thoái vốn cổ phần tại doanh nghiệp tái cơ cấu  |
| 55 | 50/NQ-HĐTV  | 16/11/2015 | Duyệt phương án thoái vốn cổ phần tại doanh nghiệp tái cơ cấu  |
| 56 | 51/NQ-HĐTV  | 16/11/2015 | Duyệt phương án thoái vốn cổ phần tại doanh nghiệp tái cơ cấu  |
| 57 | 52/NQ-HĐTV  | 16/11/2015 | Duyệt phương án thoái vốn cổ phần tại doanh nghiệp tái cơ cấu  |
| 58 | 53/NQ-HĐTV  | 24/11/2015 | Duyệt phương án thoái vốn cổ phần tại doanh nghiệp tái cơ cấu  |
| 59 | 54/NQ-HĐTV  | 2/12/2015  | Duyệt phương án thoái vốn cổ phần tại doanh nghiệp tái cơ cấu  |
| 60 | 55/NQ-HĐTV  | 2/12/2015  | Duyệt phương án thoái vốn cổ phần tại doanh nghiệp tái cơ cấu  |
| 61 | 56/NQ-HĐTV  | 2/12/2015  | Duyệt phương án thoái vốn cổ phần tại doanh nghiệp tái cơ cấu  |
| 62 | 57/NQ-HĐTV  | 11/12/2015 | Duyệt phương án thoái vốn cổ phần tại doanh nghiệp tái cơ cấu  |
| 63 | 58/NQ-HĐTV  | 11/12/2015 | Duyệt phương án thoái vốn cổ phần tại doanh nghiệp tái cơ cấu  |
| 64 | 58A/NQ-HĐTV | 22/12/2015 | Duyệt phương án thoái vốn cổ phần tại doanh nghiệp tái cơ cấu  |
| 65 | 58B/NQ-HĐTV | 22/12/2015 | Duyệt phương án thoái vốn cổ phần tại doanh nghiệp tái cơ cấu  |
| 66 | 59/NQ-HĐTV  | 24/12/2015 | Duyệt phương án thoái vốn cổ phần tại doanh nghiệp tái cơ cấu  |
| 67 | 60/NQ-HĐTV  | 29/12/2015 | Duyệt phương án thoái vốn cổ phần tại doanh nghiệp tái cơ cấu  |
| 68 | 61/NQ-HĐTV  | 31/12/2015 | Duyệt phương án thoái vốn cổ phần tại doanh nghiệp tái cơ cấu  |
| 69 | 39/NQ-HĐTV  | 16/9/2015  | Duyệt phương án thoái vốn cổ phần tại doanh nghiệp tái cơ cấu  |
| 70 | 40/NQ-HĐTV  | 21/9/2015  | Duyệt phương án thoái vốn cổ phần tại doanh nghiệp tái cơ cấu  |

#### IV. HOẠT ĐỘNG CỦA KIỂM SOÁT VIÊN:

1/ Hoạt động giám sát của Kiểm soát viên: Thực hiện đúng, đầy đủ nhiệm vụ Kiểm soát viên theo quy định tại Quyết định số 35/2013/NĐ-CP ngày 7/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1760/QĐ-BTC ngày 31/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Trong năm 2015 dưới sự chỉ đạo của Bộ Tài chính, Cục Tài chính doanh nghiệp; sự phối hợp, trợ giúp của Hội đồng thành viên, Ban lãnh đạo, các đơn vị chức năng thuộc DATC, Tôi đã hoàn thành các nhiệm vụ được giao, cụ thể như sau:

- Chủ trì xây dựng Kế hoạch công tác năm 2015, lấy ý kiến Hội đồng thành viên, Ban lãnh đạo DATC đề trình Bộ Tài chính xem xét, phê duyệt làm căn cứ triển khai thực hiện nhiệm vụ (Tờ trình số 06/MBN-KSV ngày 15/4/2015);

- Chủ trì xây dựng và tổ chức lấy ý kiến đối với Dự thảo Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên tại DATC:

- Ngày 03/6/2015, KSV đã có công văn số 257/MBN-KSV về việc xin ý kiến đối với dự thảo Quy chế KSV tại DATC.

Ngày 27/7/2015, Hội đồng thành viên và Ban Giám đốc DATC đã có ý kiến thống nhất với dự thảo Quy chế hoạt động của KSV tại DATC.

- Ngày 28/7/2015, KSV có Tờ trình số 12/TTr-MBN trình Bộ Tài chính (qua Cục TCDN) xem xét, phê duyệt Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên tại DATC.

- Ngày 28/9/2015, Kiểm soát viên đã phối hợp với Cục Tài chính doanh nghiệp tổ chức rà soát, sửa đổi, bổ sung các nội dung dự thảo quy chế đảm bảo phù hợp với nội dung Quyết định số 1760/QĐ-BTC ngày 31/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Ngày 09/12/2015, Kiểm soát viên đã có Tờ trình số 19/TTr-MBN báo cáo Bộ Tài chính phê duyệt Quy chế hoạt động của KSV tại DATC.

- Thực hiện đánh giá công tác hoạt động của kiểm soát viên năm 2015, báo cáo Bộ Tài chính theo quy định;

- Nghiên cứu, tham gia ý kiến về Quy chế hoạt động và mối quan hệ của Kiểm soát viên do Bộ trưởng Bộ Tài chính bổ nhiệm theo chỉ đạo của Cục TCDN (Công văn tham gia ý kiến số 319/MBN-KSV ngày 25/6/2015);

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh hàng tháng, hàng quý và các cuộc họp khác do Công ty tổ chức.

2/ Các báo cáo của kiểm soát viên: Lập và gửi về Bộ Tài chính Báo cáo của Kiểm soát viên về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình công tác của kiểm soát viên theo định kỳ hàng quý, cụ thể như sau:

| TT | Số văn bản              | Ngày      | Nội dung  |
|----|-------------------------|-----------|---|
| 1  | Công văn số 300/MBN-KSV | 18/6/2015 | Báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo tài chính tại thời điểm chuyển đổi (28/4/2015) của DATC (Cục TCDN đã có Biên bản làm việc ngày 17/9/2015 ghi nhận kết quả thẩm định Báo cáo tài chính tại thời điểm 28/4/2014 làm cơ sở trình Bộ Tài chính có ý kiến, phê duyệt); |



|    |                         |            |   |
|----|-------------------------|------------|---|
| 2  | 316/MBN-KSV             | 25/6/2015  | Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh đầu tư, huy động vốn tại doanh nghiệp Quý I/2015;   |
| 3  | 317/MBN-KSV             | 25/6/2015  | Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, huy động vốn tại doanh nghiệp Quý II/2015;   |
| 4  | 318/MBN-KSV             | 25/6/2015  | Báo cáo tình hình thực hiện công tác 6 tháng đầu năm và kế hoạch công tác 6 tháng cuối năm 2015;  |
| 5  | Công văn số 465/MBN-KSV | 17/8/2015  | Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2014; phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2014 của DATC, báo cáo Bộ Tài chính kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2014 của DATC; |
| 6  | Công văn số 479/MBN-KSV | 20/8/2015  | Thẩm định, báo cáo Bộ Tài chính kết quả giám sát tài chính, đánh giá xếp loại DATC và viên chức quản lý DATC năm 2014;  |
| 7  | Công văn số 536/MBN-KSV | 14/9/2015  | Báo cáo kết quả thẩm định xác định Quỹ lương thực hiện năm 2014 và Kế hoạch Quỹ lương năm 2015;   |
| 8  | 546/MBN-KSV             | 18/9/2015  | Báo cáo tình hình thực hiện công tác 9 tháng và chương trình công tác 4 tháng cuối năm 2015;  |
| 9  | 547/MBN-KSV             | 18/9/2015  | Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh Quý III/2015;   |
| 10 | 711/MBN-KSV             | 23/11/2015 | Báo cáo đánh giá, cảnh báo tình hình sản xuất kinh doanh, tài chính, đầu tư của doanh nghiệp năm 2014;  |
| 11 | 295A/MBN-KSV            | 30/3/2016  | Báo cáo đánh giá, cảnh báo;   |
| 12 | 315A/MBN-KSV            | 06/5/2016  | Báo cáo tình hình SXKD Quý I/2016;  |

#### V. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN:

#### BIỂU SỐ 6 THỐNG KÊ VỀ CÁC GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Đơn vị tính: VND

| TT | Bên liên quan                        | Nội dung giao dịch                               | Giá trị giao dịch |
|----|--------------------------------------|--|-------------------|
| 1  | Các doanh nghiệp có vốn góp của DATC | Chuyển nợ góp vốn thông qua hoạt động mua bán nợ | 501.666.415.743   |
|    |                                      |  |                   |